

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST
Ngày 13-6-2025
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Giáp Thanh Long;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vy Thị Thơm;

Bà Hoàng Thị Hiệu.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Lý Thị Sinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:** Bà Phương Thị Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 48/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số: 08/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 09 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lành Thị P, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Lý Văn Đ, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 10/4/2025, các lời khai sau đó và trong quá trình tiến hành tố tụng, nguyên đơn chị Lành Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lý Văn Đ được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và sống chung vợ chồng với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngày 20/12/2002. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn, anh Lý Văn Đ thường xuyên đánh đập chị. Chị và anh Lý Văn Đ đã không chung sống chung nhà từ năm 2013 cho đến nay. Do vẫn là vợ chồng nên anh Lý Văn Đ thường xuyên đánh đập chị nên chị không thể chịu đựng được nữa. Nay, chị Lành Thị P

xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không thể quay về chung sống cùng nhau được và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Văn Đ.

Về con chung: Có 02 (hai) con chung là Lý Thị T, sinh ngày 19/01/2000 và Lý Văn T, sinh ngày 08/12/2001 đều đã trưởng thành, phát triển bình thường, tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Chị Lành Thị P đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết, xét xử vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành lấy lời khai anh Lý Văn Đ ngày 14/5/2025, anh Lý Văn Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lý Văn Đ và chị Lành Thị P được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với chị Lành Thị P, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngày 20/12/2002. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng bình thường đến năm 2013 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, chửi nhau. Vợ chồng sống mỗi người một nhà từ năm 2013 đến nay, anh Lý Văn Đ cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn nhưng không ký biên bản, chị Lành Thị P muốn làm gì thì làm.

Về con chung: Có 02 (hai) con chung là Lý Thị T, sinh ngày 19/01/2000 và Lý Văn T, sinh ngày 08/12/2001 đều đã trưởng thành, phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn anh Lý Văn Đ không tham gia tố tụng.

Tại biên bản xác minh ngày 14/5/2025, bà Nông Thị T là trưởng thôn B, xã T cho biết: Chị Lành Thị P và anh Lý Văn Đ mâu thuẫn vợ chồng như thế nào bà không nắm được vì không báo trưởng thôn để giải quyết, chỉ thấy từ năm 2013 đến nay chị Lành Thị P và anh Lý Văn Đ không chung sống với nhau, mỗi người sống một nhà. Bà nghe được thông tin vợ chồng chị Lành Thị P và anh Lý Văn Đ thường xuyên cãi chửi nhau. Chị Lành Thị P và anh Lý Văn Đ có 02 con chung đã trưởng thành, phát triển bình thường, tự lao động và nuôi sống bản thân.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lý Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về yêu cầu ly hôn: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy: Chị Lành Thị P kết hôn với anh Lý Văn Đ trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngày 20/12/2002 đây là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận, sau đó được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do hai vợ chồng bất đồng quan điểm, không còn tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, hai vợ chồng ly thân, chị Lành Thị P và anh Lý Văn Đ đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay, không ai quan tâm nhau. Nay, chị Lành Thị P xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể chung sống với nhau. Anh Lý Văn Đ cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn, tuy nhiên anh Lý Văn Đ không có mặt tại phiên tòa nên không thể công nhận thuận tình ly hôn giữa các đương sự. Xét thấy tình trạng hôn nhân của giữa chị Lành Thị P và anh Lý Văn Đ có nhiều mâu thuẫn, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Lành Thị P được ly hôn với anh Lý Văn Đ.

Về nuôi con chung: Chị Lành Thị P và anh Lý Văn Đ có 02 (hai) con chung là Lý Thị T, sinh ngày 19/01/2000 và Lý Văn T, sinh ngày 08/12/2001 đều đã trưởng thành, tự lao động được, các đương sự không đề nghị xem xét giải quyết, do vậy không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, do vậy không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết. Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng không có mặt. Nguyên đơn đã có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Lý Văn Đ, đăng ký thường trú tại Thôn B,

xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lành Thị P và anh Lý Văn Đ tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngày 20/12/2002, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, chị Lành Thị P và anh Lý Văn Đ phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Từ năm 2013 đến nay, anh chị sống ly thân, không còn quan tâm, yêu thương nhau. Chị Lành Thị P yêu cầu ly hôn, anh Lý Văn Đ cũng đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Lành Thị P và anh Lý Văn Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó yêu cầu ly hôn của chị Lành Thị P là có căn cứ nên được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị Lành Thị P và anh Lý Văn Đ có 02 (hai) con chung là Lý Thị T, sinh ngày 19/01/2000 và Lý Văn T, sinh ngày 08/12/2001 đều đã trưởng thành, phát triển bình thường không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lành Thị P trình bày trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung và không vay nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, khoản 1 Điều 273; khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lành Thị P được ly hôn với anh Lý Văn Đ.

(Đăng ký kết hôn số 146, đăng ký ngày 20/12/2002 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn)

2. Về án phí:

Nguyên đơn chị Lành Thị P phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Lành Thị P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002374 ngày 06/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CC THADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giáp Thanh Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giáp Thanh Long

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CC THADS huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình;
- Các đương sự;
- NBV QLI HP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giáp Thanh Long